**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 7 lớp 2A *(Từ 21/10 – 25/10/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **21/10** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 |  |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập chung – T1 |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Cô giáo lớp em. |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | TNXH 1 | Một số sự kiện ở trường học – T3 | Tích hợp |
| 3 | Tiếng Việt\* | Luyện đọc: Cô giáo lớp em |  |
| **Ba**  **22/10** | ***Sáng*** | 3 | Đạo đức |  |  |
| 4 | Đạo đức |  |  |
| **Tư**  **23/10** | ***Sáng*** | 1 | Toán 3 | Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ - T1 |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Một tiết học vui |  |
| 3 | Tiếng Việt 6 |  |
| 4 | Tiếng Việt\* | Luyện viết chữ hoa E, Ê |  |
| **Năm**  **24/10** | ***Sáng*** | 1 | Toán 4 | Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ - T2 |  |
| 2 | Tiếng Việt 8 | Viết về một tiết học em thích |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Luyện tập câu: Ai(con gì, cái gì) làm gì? |  |
| 4 | TNXH 2 | Giữ vệ sinh trường học – T1 |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán 5 | Luyện tập |  |
| 3 | Toán\* | Ôn bảng 15,16,17 trừ đi một số |  |
| **Sáu**  **25/10** | ***Chiều*** | 1 | Toán\* | Ôn tập bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ |  |
| 2 | HĐTN | Em tự làm lấy việc của mình |  |
| 3 | Sinh hoạt | - Thử tài Ai khéo tay hơn.  - ATGT: Bài 5. Ngồi an toàn trong xe ô tô –  HĐ 2. Ngồi an toàn trong xe ô tô |  |

Duyệt, Ngày tháng 10 năm 2024

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**Thứ hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Chào cờ**

**CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20-10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù**

***1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống.***

- Tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 hoặc cổ vũ các tiết mục văn nghệ.

***1.2. Năng lực định hướng nghề nghiệp.***

- Học sinh hiểu ý nghĩa ngày 20 – 10 có những sản phẩm làm tặng các cô, các bà, các mẹ, các chị.

***1.3. Năng thực thiết kế và tổ chức hoạt động.***

- Học sinh tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày 20 – 10.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự học, tự chủ.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, KHBD.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị một tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 20 – 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  *2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ*  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  *2.2. Tổng kết công tác tuần.*  - GV trực ban nhận xét kết quả hoạt động của HS trong tuần 6 và triển khai hoạt động tuần 7.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **3. TRẢI NGHIỆM**  - GV dẵn dắt HS hướng tới kỉ niệm ngày 20/10.  ? Trong tuần học này có một ngày hết sức đặc biệt, đó là ngày gì? Bạn nào biết không?  - GV giới thiệu một bạn Liên đội phó lên giới thiệu về bài viết về nguồn gốc,ý nghĩa ngày 20/10.  - GV gợi mở, cùng học sinh chia sẻ:  - GV mời một vài HS chia sẻ: Người phụ nữ mà em yêu quý nhất trong gia đình là ai không? Vì sao?  Nhân ngày 20/10 sắp tới em sẽ chuẩn bị điều gì để dành tặng cho...?  - Tổ chức cho HS biểu diễn văn nghệ.  **4. TỔNG KẾT**  **-** GV nhận xét, rút kinh nghiệm sau hoạt động  - GV nhắc học sinh luôn luôn tự giác chấp hành nội quy lớp học, của nhà trường đồng thời nhắc nhở các bạn cùng lớp thực hiện các quy định đó.  - Chuẩn bị tiết sau: Chào mừng ngày Phụ nữ VN 20 - 10 | - HS lắng nghe và thực hiện  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe  -HS thực hiện  - HS trả lời  - HS chia sẻ  - HS trả lời  - HS biểu diễn.  - HS nhận thưởng.  -HS ghi nhớ  - HS chuẩn bị các tiết mục như đã lên kế hoạch theo khối. |

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG (T 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**b. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

**SGV – Toán: Trang 74**

2. HS: SGK, VBT, nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **A. HĐ khởi động:**  **- Mục tiêu**: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.  **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“ Ai nhanh, ai đúng ”*  - GV NX, tuyên dương.  **B. HĐ thực hành, luyện tập:**  **Hướng dẫn HS làm các BT sau:**  **\* Bài 1**:  - ***Mục tiêu***: *Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ*  *( có nhớ ) trong phạm vi 20.*  - Gọi HS nêu YC của bài.  - Bài 1 yêu cầu gì ?  - GV NX, chữa bài.  **\* Bài 2:**  ***Mục tiêu:*** - *Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20( có nhớ ) đã học vào tính nhẩm.*  - Gọi HS nêu yc của bài.  - Yêu cầu của bài 2 là gì ?  - GV hướng dẫn HS sử dụng “ Quan hệ cộng trừ ” để thực hiện các phép tính. VD: 9 + 6 = 15 thì 15 – 9 = 6.  **\* Bài 3:**  ***- Mục tiêu***:  *Củng cố về cách lập phép tính đúng*  - Yêu cầu HS đọc thầm bài 3  - Bài 3 yêu cầu gì ?  **C. HĐ vận dụng:**  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  **D. Củng cố, dặn dò:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS nêu một phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20. Đố bạn nêu được các phép tính khác từ phép tính đó. Ví dụ: Bạn A nêu 9 + 2 = 11, mời bạn B. Bạn B nêu: 2 + 9 = 11; 11 – 9 = 2; 11 – 2 = 9  - 2 HS nêu.  - Bài 1 yêu cầu “ Tính ”  - Cá nhân HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - 2 HS nêu.  - Tính nhẩm  - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - Cả lớp đọc thầm.  - 1 HS trả lời: Nêu các phép tính thích hợp ( theo mẫu )  - HS tự nêu thêm các VD tương tự để thực hành tính nhẩm: 5 HS nêu.  - HS QS mẫu, liên hệ với nhận biết về “ Quan hệ cộng trừ”, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3 + 4: Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 1: CÔ GIÁO LỚP EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, năng lực.**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

\* Đọc đúng bài thơ *Cô giáo lớp em*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

\* Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ *Cô giáo lớp em*: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình.

\* Biết cách sử dụng một số từ ngữ thể hiện tình cảm.

\* Nhận biết các từ ngữ chỉ hoạt động

\* Biết đặt câu theo mẫu *Ai làm gì?*

+ Năng lực văn học:

\* Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

\* Biết liên hệ nội dung bài thơ với hoạt động học tập, thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.

**2. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

**SGV - Tiếng Việt: Trang 109**

HS: SGK, vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV đặt CH gợi dẫn: *Các em biết những bài hát nào về thầy cô?*  - GV tổ chức cho cả lớp hát một bài hát về thầy cô.  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, dẫn dắt: Trong bài đầu tiên của chủ điểm mới, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu xem cô giáo trong bài *Cô giáo lớp em* đã dạy các bạn nhỏ điều gì nhé.  **1. Giới thiệu bài.**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: Bài thơ *Cô giáo lớp em* không chỉ nói về những điều cô giáo đã dạy các bạn nhỏ mà còn cho các em hiểu được những suy nghĩ, tình cảm của các bạn nhỏ đối với cô giáo của mình.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng.**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Cô giáo lớp em*.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ: *ghé, ngắm*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  *+ Câu 1:*  HS 1: Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý...  HS 2: Trả lời  *+ Câu 2:*  HS 2: Tìm những hình ảnh đẹp trong khổ thơ 1 và khổ thơ 2.  HS 1 trả lời  *+ Câu 3:*  HS 1: Trong khổ thơ 3:  a) Từ **ấm** cho bạn cảm nhận lời giảng của cô giáo thế nào?  b) Các từ ngữ **yêu thương**, **ngắm mãi** nói lên tình cảm của học sinh đối với cô giáo như thế nào?  HS 2 trả lời.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết từ ngữ chỉ hoạt động và biết đặt câu theo mẫu *Ai làm gì?*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1:  a) Từ ngữ chỉ hoạt động của cô giáo: *dạy, mỉm cười, giảng*.  b) Từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh: *chào, đáp, thấy, học, viết, ngắm*.  + BT 2:  a) Bộ phận in đậm **chào cô giáo** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  b) Bộ phận in đậm **cô** trả lời cho câu hỏi *Ai?*.  c) Bộ phận in đậm **dạy em tập viết** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  d) Bộ phận in đậm **học bài** trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.  **5. Củng cố.**  - HS đọc lại các câu trong BT 2  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, trả lời CH.  - Cả lớp hát một bài hát  - 1 HS đọc to YC của BT 2.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài thơ.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp, lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  a) Cô giáo tươi cười đón học sinh – 1) Khổ thơ 1.  b) Chúng em yêu quý cô giáo – 3) Khổ thơ 3.  c) Cô giáo dạy chúng em tập viết – 2) Khổ thơ 2.  HS 1: *Cô mỉm cười thật tươi, Gió đưa thoảng hương nhài, Nắng ghé vào cửa lớp / Xem chúng em học bài.*  HS 2: Trong khổ thơ 3  a) Từ **ấm** cho mình cảm nhận lời giảng của cô giáo rất gần gũi, thân thiện, giảng giải cho các bạn tận tình, giọng của cô trầm và tạo cảm giác thoải mái, tin cậy.  b) Các từ ngữ **yêu thương**, **ngắm mãi** nói lên tình cảm của các bạn học sinh với cô giáo: nhiều tình cảm, quý mến, yêu thích, muốn nhìn ngắm cô.  - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tự Nhiên Xã Hội**

# **BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG**

***(tiết 3)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.
* Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

**3. Phẩm chất**

* Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Một số thẻ ghi câu đố và đáp án trong trò chơi Đố bạn.
* Một số hình ảnh về hoạt động của HS trong một số sự kiện của nhà trường.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Một số sự kiện ở trường học (tiết 3).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 5: Một số hoạt động HS có thể làm để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam**  **a. Mục tiêu:** Kể được một số việc HS có thể làm để chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  - GV hướng dẫn HS dựa vào các hình ảnh gợi ý trong SGK trang 30 (từ Hình 1 đến Hình 4): *Hãy kể tên một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 6: Chuẩn bị cho một số sự kiện được tổ chức ở trường**  **a. Mục tiêu**: Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của hoạt động 5, *mỗi nhóm lựa chọn một hoạt động phù hợp với khả năng của nhóm mình để chuẩn bị chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  - GV hỗ trợ HS lên kế hoạch và phân công những công việc cụ thể.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV yêu cầu các nhóm tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nói về cảm nhận của em khi tham gia các hoạt động chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.*  *Giới thiệu với HS các tiết mục văn nghệ, đóng kịch, kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. GDHS tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam.* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam: biểu diễn văn nghệ, làm báo tường, trang trí lớp học,...*    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS giới thiệu sản phẩm.  - HS trả lời: *Khi tham gia các hoạt động em cảm thấy mình học hỏi được rất nhiều điều từ các bạn, qua đó em hiểu thêm nhiều hơn về ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam, đồng thời qua đó em cũng gửi gắm nhiều tình cảm, lòng biết ơn của mình hơn đến quý thầy cô.* |

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN ĐỌC : CÔ GIÁO LỚP EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, năng lực.**

**.** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

**.** Hiểu được: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình.

**2. Phẩm chất.** Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng thầy cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

HS: SGK Tiếng Việt 2 – tập 1, vở Tiếng Việt tăng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động.**  HS hát

GV giới thiệu, ghi tên bài lên bảng.

**2. Luyện tập, thực hành.**

**2.1. Luyện đọc.**

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài tập đọc.

\* Đọc nối tiếp đoạn (khổ thơ): Đọc trong nhóm, đọc trước lớp.

+ HS nhận xét

+ GV nhận xét, đánh giá.

\* Đọc cả bài: Đọc trước lớp.

+ HS nhận xét

+ GV nhận xét, đánh giá.

\* Đọc đồng thanh: Cho cả lớp đọc đồng thanh cả bài 1 lần.

**2.2. Tìm hiểu bài.**

- Tổ chức cho HS hỏi – đáp các câu hỏi trong bài: Cô giáo lớp em.

**3. Củng cố, dặn dò.**

- HS nêu nội dung của bài đọc.

- Nhận xét tiết học.

**Thứ tư ngày 23 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 22: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực**: Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**b. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1. GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

**SGV – Toán: Trang 76**

2. HS: SGK, VBT, nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  ***- Mục tiêu***: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  - Yêu cầu HS khởi động thông qua hoạt động ***“Lời mời chơi”***  -GV nhận xét, tuyên dương HS.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***- Mục tiêu***: *HS được ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời vă*n.  1. Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  - Yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  2. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **\* Bài 1:**  ***- Mục tiêu***: *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng.*  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em thảo luận nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **\* Bài 2:**  ***Mục tiêu***: *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn*  *liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng*.  - Tiến trình dạy học như bài 1.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “thêm ” của phép cộng, còn bài 1 là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ gộp ” của phép cộng.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. Hoạt động vận dụng:**  ***- Mục tiêu:*** *HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.*  - GV nêu yêu cầu.  Em hãy nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  VD: Em có 8 quyển vở. Mẹ mua thêm cho em 5 quyển vở nữa. Hỏi em có tất cả bao nhiêu quyển vở?  **E. Củng cố, dặn dò:**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Khởi động thông qua hoạt động ***“Lời mời chơi ”.*** Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép cộng; HS B nêu một tình huống: “Em có 3 cái kẹo, mẹ cho em thêm 2 cái kẹo nữa. Em có tất cả 5 cái kẹo.  \* HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  - Đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  Mẫu: Bài giải  Hai bạn có tất cả số bông hoa là:  5 + 4 = 9 ( bông )  Đáp số: 9 bông hoa  - HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm đôi - nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.  - Tóm lại, ta có:  Câu lời giải: Hai bạn có tất cả số chiếc bút màu là:  Phép tính giải: 10 + 9 = 19 ( chiếc )  Đáp số :19 chiếc bút chì màu  - Câu lời giải: Trong phòng đó có tất cả số bộ máy tính là:  Phép tính giải: 9 + 3 = 12 ( bộ )  Đáp số: 12 bộ máy tính  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - HS suy nghĩ trả lời. |

**Tiết 2 + 3: Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2: MỘT TIẾT HỌC VUI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt.**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

\* Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

\* Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một tiết học vui, phải gắn học với hành cũng như phải quan sát thì mới tả đúng và hay được.

\* Nhận biết được câu kể và câu yêu cầu, đề nghị.

+ Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**2. Phẩm chất:** Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập, làm việc có ích để không lãng phí thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Máy tính, bài soạn Power Point.

**SGV - Tiếng Việt: Từ trang 114 đến trang 116**

HS: SGK, vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Một tiết học vui* sẽ giúp các em hiểu: Muốn miêu tả, viết bài hay, cần có sự quan sát thực tế. Đó chính là học đi đôi với hành.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Một tiết học vui*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một tiết học vui, phải gắn học với hành cũng như phải quan sát thì mới tả đúng và hay được.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  *+ Câu 1:*  HS 1: Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để làm gì?  HS 2: Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để các bạn HS quan sát, viết một đoạn văn tả trái cây mà mình thích.  *+ Câu 3:*  HS 1: Theo bạn, vì sao các bạn thấy tiết học rất vui?  HS 2: Các bạn thấy tiết học rất vui vì các bạn được quan sát, vuốt ve và ăn trái cây để viết đoạn văn tả một loại trái cây mà mình yêu thích.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết được câu kể và câu yêu cầu, đề nghị.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Tìm trong bài đọc một câu dùng để kể. Cho biết cuối câu đó có dấu câu gì?  Trả lời:   * Một câu dùng để kể: *Chúng tôi chuyền tay nhau, vuốt ve, ngắm nghía và ngửi những trái táo, lê, chuối, xoài, quýt,... mà thầy đưa cho.* * Cuối câu đó có dấu chấm.   + BT 2: Tìm trong bài đọc một câu dùng để nêu yêu cầu, đề nghị. Cuối câu nêu yêu cầu, đề nghị có dấu câu gì?  Trả lời:   * Một câu dùng để nêu yêu cầu, đề ngh: *Bây giờ, các em hãy nếm thử trá cây và cảm nhận vị thơm ngon của chúng!* * Cuối câu nêu yêu cầu, đề nghị có dấu chấm.   + BT 3: Câu “Tiết học vui quá!” thể hiện cảm xúc gì? Cuối câu đó có dấu câu gì?  Trả lời:   * Câu “Tiết học vui quá!” thể hiện cảm xúc vui sướng, reo lên, muốn thể hiện cho mọi người biết niềm vui đó. * Cuối câu đó có dấu chấm than.   **5. Củng cố.**  - HS đọc lại các câu đã làm trong phần luyện tập.  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  *+ Câu 2:*  HS 2: Các bạn HS đã làm gì với giỏ trái cây đó?  HS 1: Các bạn HS chuyền tay nhau, vuốt ve, ngắm nghía và ngửi những trái táo, lê, chuối, xoài, quýt,... mà thầy đưa cho. Các bạn cùng nhau ăn trái cây rồi nói cảm nhận của mình.  - 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.  - HS đọc |

**Tiết 4: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN VIẾT CÁC CHỮ HOA E, Ê.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển NL ngôn ngữ.

- HS viết được các chữ cái E, Ê viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Chữ viết đúng mẫu, đúng cỡ, nối chữ đúng quy định.

1.2. Phát triển NL văn học.

- Cảm nhận được nét đẹp của chữ.

**2. Phẩm chất.** HS được rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Mẫu chữ cái E, Ê viết hoa đặt trong khung chữ.

HS : vở TV tăng, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra vở, bảng con.**  - GV nhận xét  **2. Bài mới:**  **HĐ1:** Giới thiệu bài - ghi bài.  **HĐ2:** Ôn lại cách viết các chữ hoa E, Ê  - GV cho HS quan sát n/x từng chữ mẫu.  - Cho HS so sánh sự giống và khác nhau giữa chữ E và chữ Ê  - HS nhắc lại quy trình viết từng chữ hoa E, Ê  - GV nhận xét, chốt.  **HĐ3:** Viết bảng con.  \* Chữ cỡ vừa: cao 5 ô li:  - Cho HS luyện viết các chữ hoa vào bảng con.  - GV sửa chữa cho HS  \* Chữ cỡ nhỏ: cao 2,5 ô li:  - Cho HS luyện viết các chữ hoa vào bảng con.  - GV sửa chữa cho HS  **HĐ4:** Viết vào vở.  - GV nêu yêu cầu bài viết:  + Cỡ vừa E, Ê mỗi chữ 1 dòng  + Cỡ nhỏ E, Ê mỗi chữ 2 dòng  - Cho HS viết bài - GV theo dõi.  - GV nhận xét – đánh giá. | - HS đọc tên bài  - HS quan sát  - HS so sánh  - HS nhắc lại  - HS viết bảng con chữ cỡ vừa  - HS viết bảng con chữ cỡ nhỏ  - HS nghe  - HS viết vào vở. |

**3. Củng cố:**

HS nêu cấu tạo chữ E, Ê

**Thứ năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 22: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T2)**

**I. MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

* Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực** - Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học; năng lực giao tiếp Toán học; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**b. Phẩm chất:** - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

Bộ ĐD học Toán 2.

**2.HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND VÀ MT** | **HĐ CỦA GV** | **HĐ CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  ***- Mục tiêu***: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  **B. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***- Mục tiêu:*** *HS được ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn.*  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **\* Bài 3:**  ***- Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.*  **\* Bài 4:**  ***Mục tiêu:***  *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.*  **D. Hoạt động vận dụng:**  ***- Mục tiêu***: *HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.*  **E. Củng cố, dặn dò:**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | - Yêu cầu HS khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”***  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  1. Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  2. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số.  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em thảo luận nhóm đôi ( 2’ )  - Tóm lại ta có:  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Tiến trình dạy học tương tự như bài 3.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ bớt ” của phép trừ.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - GV nêu yêu cầu.  VD: Nga có 12 que tính. Nga cho bạn mượn 5 que tính. Hỏi Nga còn lại mấy que tính ?  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”.*** Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép trừ; HS B nêu một tình huống: “ Em có 8 cái kẹo, em cho bạn 3 cái kẹo. Em còn lại 5 cái kẹo.  \* HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  - Đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  Mẫu: Bài giải  Trong hộp còn lại số bút chì màu là:  10 - 3 = 7 ( chiếc )  Đáp số: 7 chiếc bút chì màu  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.  - Câu lời giải: Nam còn lại số quyển truyện là:  Phép tính giải: 16 – 5 = 11 ( quyển)  Đáp số: 11 quyển truyện  Câu lời giải: Trên sân bay còn lại số chiếc máy bay là:  Phép tính giải: 11- 2 = 9(chiếc)  Đáp số: 9 chiếc máy bay  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - HS suy nghĩ trả lời. |

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ MỘT TIẾT HỌC EM THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực.**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

a) Rèn kĩ năng nói:

\* Kể được với các bạn về một tiết học vui ở lớp.

\* Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

b) Rèn kĩ năng nghe: Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.

**2. Phẩm chất:** Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Máy tính, ti vi. Bài soạn Power Point.

**SGV - Tiếng Việt: Trang 119**

HS: SGK, vở BT TV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay, các em sẽ tập kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp, sau đó dựa vào những điều đã kể để viết một đoạn văn (4 – 5 câu) về một tiết học mà em thích.  **2. Thực hành kể chuyện**  ***2.1.* HĐ 1: Kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp (BT 1)**  **Mục tiêu:** Kể được với các bạn vê một tiết học vui ở lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  ***2.2.* HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết 4 – 5 câu về một tiết học yêu thích *(BT 2).***  **Mục tiêu:** Biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) về một tiết học em thích.  - Tổ chức cho HS viết bài, chia sẻ bài viết trước lớp  - GV nhận xét, sửa bài.  **3. Củng cố.**  - HS nhắc lại tên bài  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - HS viết, chia sẻ trước lớp.  - Cả lớp nghe |

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN TẬP DẠNG CÂU: AI (CÁI GÌ, CON GÌ) – LÀM GÌ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, năng lực.**

- Luyện tập về dạng câu: Ai (cái gì, con gì) – làm gì?

- Xác định được từng bộ phận của câu. Đặt được câu hỏi cho từng bộ phận của câu.

- Viết được câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì) – làm gì?

- Có kĩ năng viết câu, đặt câu.

**2. Phẩm chất.**

- HS có ý thức tích cực luyện tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Nội dung ôn luyện.

HS: SGK, vở Tiếng Việt tăng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động.**

- HS chơi trò chơi.

- GV giới thiệu, ghi tên bài lên bảng.

**2. Luyện tập, thực hành.**

**Bài 1.**

Gạch 1 gạchdưới bộ phận trả lời cho câu hỏi:Ai? (Cái gì?, Con gì?)

1. Con mèo đang nằm phơi nắng ngoài sân.
2. Em viết bài chính tả.

Gạch 2 gạchdưới bộ phận trả lời cho câu hỏi:Làm gì?

1. Con chó chạy ra ngoài cổng.
2. Cành cây đung đưa theo gió.

Trong câu sau: Em bé vẫy tay chào mẹ.

Bộ phận: “Em bé” trả lời cho câu hỏi ...........................................................

Bộ phận: “vẫy tay chào mẹ” trả lời cho câu hỏi ................................................

**Bài 2**. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu sau:

a) Bạn Minh **thi đá cầu với em.**

b) **Cái quạt** thổi gió mát cho em.

c) **Cây bưởi** đang ra hoa.

d) Con lợn **kêu ầm ĩ.**

- HS làm bài, báo cáo KQ

- GV nhận xét, kết luận.

**Bài 3.**

a) Đặt 1 câu theo mẫu Ai – làm gì?

b) Đặt 1 câu theo mẫu Cái gì – làm gì?

c) Đặt 1 câu theo mẫu Con gì – làm gì?

- HS làm bài, báo cáo KQ

- GV nhận xét, kết luận.

**3. Củng cố, dặn dò.**

- Hôm nay các em được luyện tập những gì?

- Nhận xét tiết học.

**Tiết 4: Tự Nhiên Xã Hội**

# **BÀI 6: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC**

***(tiết 1)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đánh giá được việc giữ vệ sinh của HS khi tham gia các hoạt động ở trường.

**3. Phẩm chất**

* Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường,

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.
* Khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS nghe và hát bài hát về giữ vệ sinh trường học (Ví dụ: Không xả rác).  - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa nghe bài hát Không xả rác, vậy các em có biết những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường là gì không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* ***– Bài 6: Giữ vệ sinh ở trường học.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Xác định những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường**  **a. Mục tiêu:** Nêu được những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  ***-*** GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 và trả lời câu hỏi: *Nêu những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường trong mỗi hình.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy kể những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Thực hành làm vệ sinh trường học**  **a. Mục tiêu**: Biết thu gom rác hợp vệ sinh.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trong mục Chuẩn bị SGK trang 33 và trả lời câu hỏi:C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  *+ Nêu những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường.*  *+ Giải thích tại sao lại cần phải sử dụng những dụng cụ đó.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - *GV phân công các nhóm thức hiện việc thu gom rác ở một số khu vực phù hợp trong sân trường và tổ chức cho HS thực hành thu gom rác.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  - GV nhắc nhở HS sau khi thực hành hoạt động, rửa tay bằng xà phòng, nước sạch, nhận xét và tuyên dương tinh thần làm việc của HS. | - HS hát bài Không xả rác.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi  - HS trả lời:  *- Những việc nên làm:*  *+ Hình 2: Lớp học gọn gàng sạch sẽ.*  *+ Hình 3: Bạn nữ vứt vỏ chuối vào thùng rác.*  *+ Hình 4: Các bạn thu gom rác sau khi vui liên hoan đón tết Trung thu.*  *+ Hình 6: Các bạn xếp dọn sách vở và làm vệ sinh sau giờ học trong thư viện.*  *- Những việc không nên làm:*  *+ Hình 1: HS đánh rơi sách vở, bút xuống sàn nhưng không nhặt lên phải để cô giáo nhắc nhở.*  *+ Hình 3: Bạn nam vứt rác ra sân.*  *+ Hình 5: Các bạn xả rác xuống gầm bàn trong thư viện.*  - HS trả lời: *Những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường:*  *+ Không vẽ bậy lên bàn ghế.*  *+ Vào thư viện đọc sách phải trả sách đúng chỗ.*  *+ Lau bảng sạch đẹp khi bắt đầu tiết học.*  *+ Dọn vệ sinh lớp học thường xuyên.*  *+ Lau dọn cửa phòng học.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + *Những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường: khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.*  *+ Cần phải sử dụng những dụng cụ đó: Khẩu trang để tránh hít phải bụi bẩn, bảo vệ sức khỏe; găng tay tránh tay bị bẩn trong quá trình thu gom rác; túi đựng rác để thu gom rác vào một chỗ chờ xử lí.*  - HS thực hành hoạt động thu gom rác tại sân trường.  - HS rửa tay sạch sẽ. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 23: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Luyện tập, suy nghĩ, tìm tòi lời giải và trình bày bài giải: Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huông gần với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực**: Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**b. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: Máy tính, ti vi, bài soạn Power Point.

**SGV – Toán: Trang 79**

2. HS: SGK, VBT, nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  ***- Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  - Cho HS chia sẻ những tình huống trong thực tế có liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - GV nêu MT của tiết học.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - Mục tiêu: HS được ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn.  1. Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  2. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:  + Viết câu lời giải.  + Viết phép tính.  + Viết đáp số.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **\* Bài 1:**  - ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng*  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **\* Bài 3:**  ***Mục tiêu***: *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến ý nghĩa “ gộp” của phép cộng*.  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Yêu cầu HS giải toán  **\* Bài 4:**  ***Mục tiêu***: *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến ý nghĩa “ tách” của phép trừ*.  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Yêu cầu HS giải toán  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. Hoạt động vận dụng:**  ***- Mục tiêu***: *HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.*  - GV nêu yêu câu.  - Em hãy nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.  VD 1: Lan có 8 nhãn vở. Hằng có 7 nhãn vở. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu nhãn vở ?  VD 2: Hùng có 18 quả bóng xanh và đỏ. Trong đó có 9 quả bóng xanh. Hỏi Hùng có mấy quả bóng đỏ ?  **E. Củng cố, dặn dò:**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài.*  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ  - HS nghe  - HS ôn lại  - HS quan sát, đọc, ghi nhớ  - HS đọc thầm bài toán.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.  Câu lời giải: Trên sân có tất cả số bạn là:  Phép tính giải: 6 + 5 = 11 ( bạn )  Đáp số: 11 bạn  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.  Câu lời giải: Cường còn lại số quả bóng là:  Phép tính giải:12 – 5 = 7 ( quả )  Đáp số: 7 quả bóng  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán.  Bài giải  Hai đội có tất cả số bài dự thi là:  25 + 30 = 55 ( bài )  Đáp số : 55 bài dự thi  - HS đọc thầm bài toán.  - HS suy nghĩ giải bài toán.  Bài giải  Còn số khóm chưa nở hoa là:  12 – 3 = 9 ( khóm )  Đáp số: 9 khóm chưa nở hoa  - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.    - HS trả lời |

**Tiết 3: Toán tăng**

**ÔN BẢNG 15, 16, 17 TRỪ ĐI MỘT SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố bảng 15 trừ đi một số và bảng 16, 17 trừ đi một số.

- Rèn kĩ năng vận dụng bảng trừ vào thực hành luyện tập.

- GD HS chăm chỉ trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

HS : Vở toán tăng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

1. Khởi động: HS hát

- GV nhận xét.

GV giới thiệu bài, ghi tên bài.

2. Ôn luyện.

HS đọc lại các bảng 15 trừ đi một số và bảng 16, 17 trừ đi một số.

Bài 1: Tính nhẩm.

15 – 5 – 4 = 16 – 6 – 7 = 17 – 7 – 3 =

- HS đọc yêu cầu bài. HS làm miệng.

- HS, GV nhận xét.

Bài 2: Tính nhẩm.

15 - 6 = 16 - 9 = 17 - 8 =

15 - 8 = 16 - 7 = 17 - 9 =

- HS đọc yêu cầu bài. HS làm miệng.

- HS, GV nhận xét.

Bài 3: Đặt tính rồi tính.

16 - 7 17 - 7 15 - 8

16 - 9 17 - 9 15 - 9

- HS nêu cách đặt tính, nêu cách tính.

- HS làm bảng con – nhận xét.

Bài 4: Nhà Minh có 16 con gà, mẹ của Minh mang 8 con gà đi bán. Hỏi nhà Minh còn lại bao nhiêu con gà?

- Gọi HS đọc bài toán

- HD HS tìm hiểu đề toán.

- HS làm bài, chia sẻ bài làm trước lớp – nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án.

3. Củng cố.

- HS đọc lại bảng 15, 16, 17 trừ đi một số.

- Nhận xét tiết học.

**Thứ sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán tăng**

**ÔN LUYỆN BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

* Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng.

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

*b. Phẩm chất:* Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK.

2.2. Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | |
| - Yêu cầu HS khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”***  -GV nhận xét, tuyên dương HS. | - Khởi động thông qua hoạt động ***“ Lời mời chơi ”.*** Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép cộng; HS B nêu một tình huống: “ An có 3 bông hoa, Bình có 8 bông hoa. Hỏi hai bạn có tất cả bao nhiêu bông hoa? |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (22**’)  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về giải toán có lời văn.* | |
| **Bài 1**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em thảo luận nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở | - HS đọc bài toán.  Đàn gà có 9 con gà trống và 7 con gà mái. Hỏi đàn gà có tất cả mấy con?  - HS thảo luận nhóm đôi - nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  *Bài giải:*  Đàn gà có tất cả số con là:  9 + 7 = 16 (con)  Đáp số: 16 con |
| **Bài 2**  - Tiến trình dạy học như bài 1.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng, còn bài 1 là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ gộp ” của phép cộng.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. | - HS đọc bài toán: Hà có 8 cái kẹo. Chị cho Hà thêm 3 cái kẹo nữa. Hỏi Hà có tất cả mấy cái kẹo?  Bài giải:  Hà có tất cả số cái kẹo là:  8 + 3 = 11( cái kẹo)  Đáp số: 11 cái kẹo |
| **HOẠT DỘNG VẬN DỤNG ( 5p)**  *Mục tiêu:* *HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.* | |
| - GV nêu yêu cầu. | - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng và giải bài toán vào vở. |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe |

**TIẾT 2 : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

# **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

# **EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Hiểu được sự cần thiết phải tự làm lấy việc của mình.
* Xử lí được một số tình huống liên quan đến việc tự phục của bản thân.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Phiếu tình huống, tranh minh họa các tình huống để HS đóng vai.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ**  **a. Mục tiêu**  - HS chia sẻ những việc tự phục vụ mà bản thân đã thực hiện ở nhà, ở trường.  - HS hiểu được sự cần thiết phải tự phục vụ bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  **(1) Làm việc nhóm:**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận và chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm ở nhà và ở trường theo các câu hỏi:  + Bạn đã tự làm những việc gì ở nhà?  + Bạn đã tự làm những việc gì ở trường?  + Bạn đã tự làm việc đó như thế nào?  + Mọi người xung quanh nhận xét gì vê việc bạn làm?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  **(2) Làm việc cả lớp:**  - GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét và nêu điều đã học được từ các bạn.  **c. Kết luận:**Các em nên cố gắng làm những việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân, điêu đó giúp các em tự lập và không phụ thuộc, ỷ lại vào người khác.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu**: HS nhận diện phân tích và có cách ứng xử phù hợp thể hiện sự tự giác với những việc tự phục vụ trong học tập, sinh hoạt ởlớp, ở trường.  **b. Cách tiến hành:**  **(1) Làm việc nhóm:**  - GV chia lóp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:  + Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống.  + HS đọc tình huống và trảlời câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhânvật trong mỗi tình huống? Các ban trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào? Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ làm gì? vì sao?  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.  **(2) Làm việc cả lớp:**  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai. GV gợi ý các câu hỏi để HS chia sẻ: Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gi từ việc đóng vai các tình huống này?  **c. Kết luận:**Tự giác thực hiện những việc làm phù hợp trong học tập, sinh hoạt ở lớp, ở nhà sẽ giúp em tự tin khẳng định bản thân, rèn luyện đức tính chăm chỉ, tự lập và có trách nhiệm với việc làm của mình.  - GV hướng dẫn HS thực hiện chia sẻ với bố mẹ, người thân theo các câu hỏi sau:  + Em muốn tự làm những việc gì khi ở nhà?  + Có việc nào em muốn tự làm ở nhà mà chưa biết cách thực hiện không? Hãy nhờ bố mẹ, người thân hướng dẫn cách thực hiện việc làm đó. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ:  + Tình huống 1: Em sẽ học theo các bạn, sắp xếp lại sách vở ngăn nắp, gọn gàng sau khi đọc xong sách ở thư viện.  + Tình huống 2: Em sẽ nói với mẹ con sẽ tự chuẩn bị quần áo và sách vở rồi ăn sáng.  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**TIẾT 3 : SINH HOẠT**

**AN TOÀN GIAO THÔNG: BÀI 5 – NGỒI AN TOÀN TRONG XE Ô TÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

\* Sinh hoạt lớp:

- HS nhận thấy các mặt mạnh, yếu của bản thân, của tổ, lớp mình. Từ đó có hư­­ớng phấn đấu vươn lên trong tuần tới.

- Rèn cho HS kĩ năng nói, tính bạo dạn trước tập thể.

- Giáo dục ý thức tự giác thực hiện tốt các nề nếp.

**\*** HĐTN: HS thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua thực hiện một số việc tự phục vụ đơn giản.

**\*** ATGT: Giáo dục HS cách ngồi trong xe ô tô để đảm bảo an toàn.

**II- ĐỒ DÙNG.**

GV, HS:Sách HĐTN.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Sinh hoạt lớp.**

a) Lớp trưởng mời các tổ báo cáo việc thực hiện nề nếp học tập, sinh hoạt tập thể; ý thức đạo đức, vệ sinh trong tuần 7.

- HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, đánh giá chung.

b) Xây dựng phương hướng của tuần 8.

+ Duy trì tốt các nề nếp học tập, sinh hoạt.

+ Đi học đúng giờ, vệ sinh sạch sẽ. Thực hiện tốt an toàn giao thông.

+ Thi đua học tập để chào mừng ngày 20/10.

+ Tích cực rèn kĩ năng đọc, kĩ năng viết.

+ Thực hiện tốt các hoạt động tập thể dưới sân trường.

**2. An toàn giao thông - Bài 5 – Ngồi an toàn trong xe ô tô.**

Hoạt động 2: Ngồi an toàn trong xe ô tô. (Dạy theo tài liệu điện tử)

**3. Kết thúc**: GV nhận xét tiết sinh hoạt.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Duyệt ngày tháng 10 năm 2024**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**